



# Dự án thủy điện Sê San 3A

## I. Phạm vi và giới hạn kiểm toán

**1. Phạm vi kiểm toán:** Kiểm toán tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A: Kiểm toán vốn đầu tư thực hiện; giá trị, khối lượng hoàn thành từ khi khởi công đến 31/12/2007; kiểm toán việc tuân thủ luật pháp, chế độ quản lý đầu tư và xây dựng; chế độ tài chính - kế toán; giá trị vốn đầu tư thực hiện được kiểm toán là: 1.559.486 trđ, đạt tỷ lệ 95,76% (1.559.486trđ/1.628.395trđ).

### 2. Giới hạn kiểm toán

- Chỉ thực hiện kiểm toán căn cứ vào hồ sơ tài liệu do Công ty cung cấp, theo phương pháp kiểm toán chọn mẫu; không kiểm tra thực tế tại hiện trường tất cả khối lượng nghiệm thu thanh toán A - B phần xây dựng, lắp đặt thiết bị (kể cả đối với khối lượng chìm khuất); không thực hiện đối chiếu và xác minh tại các nhà thầu thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị và dịch vụ tư vấn; không tiến hành kiểm định chất lượng công trình, thiết bị và giá thanh toán thiết bị nhập ngoại đầu tư lắp đặt cho Dự án; không kiểm kê tài sản, kiểm quỹ tiền mặt;

- Không thực hiện kiểm toán giá trị quyết toán: Khu lán trại; các hạng mục thuộc khu phụ trợ, lắp đặt cầu trục, xây dựng mô vật liệu (khoan gọn), dự toán được phê duyệt ban đầu; không thực hiện kiểm toán hạng mục khu quản lý vận hành (đến thời điểm kiểm toán chưa thi công xong, chưa lập báo cáo quyết toán); không thực hiện kiểm toán chi phí gia công, lắp đặt, tháo dỡ hệ thống cốp pha phi tiêu chuẩn khu vực nhà máy và của nhận nước do định mức và đơn giá thanh toán áp dụng chưa trình xin ý kiến

thỏa thuận của Bộ Xây dựng theo quy định; đối với chi phí giải phóng mặt bằng: Không trực tiếp đo diện tích đất, kiểm kê tài sản trên đất, số lượng các loại cây trồng, mà căn cứ vào biên bản thống kê, điều tra hiện trường của Hội đồng đền bù và các tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp;  
- Những số liệu không kiểm toán được tổng hợp theo số liệu báo cáo của đơn vị.

## II. Khái quát tình hình thực hiện Dự án

Dự án Thủy điện Sê San 3A được phê duyệt theo Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 07/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

### 1. Mục đích đầu tư

Tạo nguồn phát điện cung cấp cho lưới điện quốc gia với công suất lắp đặt 96 MW, sản lượng điện trung bình hàng năm 475 triệu KWh.

### 2. Quy mô đầu tư

Thủy điện Sê San 3A là dự án nhóm A được đầu tư theo hình thức tự huy động vốn, xây dựng, vận hành và bán điện cho Tổng công ty Điện lực Việt Nam. Các hạng mục của Dự án nằm trên khu vực sông Sê San thuộc địa phận các xã Mơ Rai huyện Sa Thầy tỉnh Kon Tum và xã Yakrai huyện Iragrai tỉnh Gia Lai, diện tích lưu vực 8084 km<sup>2</sup>, trong đó dung tích hồ chứa là 80,6 triệu m<sup>3</sup>.

### 3. Một số chỉ tiêu khác

- Chủ đầu tư Dự án: Tổng công ty Sông Đà được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư của Dự án theo Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ, sau đó chủ đầu tư Dự án được giao cho Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển điện Sê San 3A.

- Tổng mức đầu tư và Tổng dự

toán:

+ Tổng mức đầu tư của Dự án là: 1.864.597 trđ, trong đó: Xây lắp: 744.436trđ; Chi phí thiết bị: 535.773trđ; Chi khác: 181.155trđ; Dự phòng: 146.138trđ; Lãi vay đầu tư: 257.095trđ;

+ Tổng dự toán: 1.864.249trđ, trong đó: Xây lắp: 904.482trđ; Chi phí thiết bị: 519.120trđ; Chi khác: 134.935trđ; Dự phòng: 62.341trđ; Lãi vay đầu tư: 243.368trđ.

- Tiến độ thực hiện Dự án:

Theo Quyết định phê duyệt dự án số 898/QĐ-TTg ngày 07/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ, thời gian thực hiện dự kiến kéo dài 5 năm từ 2002- 2007. Đến tháng 12/2006 tổ máy số 1 đã phát điện thương mại, tháng 5/2007 tổ máy số 2 phát điện thương mại, đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Tổng công ty Sông Đà trực tiếp làm tổng thầu: thiết kế, cung ứng vật tư thiết bị, thi công xây dựng (hình thức tổng thầu EPC); Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng Sông Đà - Ucrin lập hồ sơ khảo sát, thiết kế, dự toán, tổng dự toán; Tổng công ty Sông Đà và các đơn vị thành viên đảm nhiệm thi công lắp đặt các hạng mục xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị; Công tác đền bù giải phóng mặt bằng, Giám sát thi công phần xây lắp do Chủ đầu tư tự thực hiện; Giám sát thi công phần lắp đặt thiết bị và thi nghiệm hiệu chỉnh thuế Công ty Tư vấn Xây dựng điện 1 thực hiện.

- Vốn đầu tư thực hiện đề nghị quyết toán

+ Giá trị thực hiện đầu tư đề nghị quyết toán của Dự án đến 31/12/2007 (theo báo cáo của Chủ đầu tư) là: 1.628.395.268.198đ, trong đó: Chi phí xây lắp: 845.978.385.105đ;

**Chi phí thiết bị:**

452.032.478.492đ; Chi phí khác: 105.890.470.175đ; Lãi vay: 224.493.664.426đ;

+ Nguồn vốn đầu tư thực hiện Dự án đến 31/12/2007 (Theo báo cáo của Chủ đầu tư) là: 1.583.537.024.274đ, trong đó: Nguồn vốn vay: 1.303.537.024.274đ; Nguồn vốn tự có: 280.000.000.000đ.

**III. Kết quả kiểm toán**

**1. Nguồn vốn đầu tư**

Xem bảng 1

**2. Vốn đầu tư thực hiện**

Xem bảng 2\* Nguyễn nhân chênh lệch

- Chi phí xây dựng giám:

10.855.026.953đ, bao gồm: Sai khối lượng: 3.469.764.645đ, sai đơn giá: 326.305.238đ, sai định mức: 7.038.957.070đ.

- Chi phí thiết bị giám:

160.724.468đ, bao gồm: Xác định sai tỷ giá ngoại tệ: 141.913.110đ, tính sai giá trị khảo sát tuyến vận chuyển thiết bị: 18.811.358đ.

- Chi phí khác giám:

274.691.833đ, bao gồm: Sai khối lượng xây dựng khu tái định cư: 63.114.013đ, sai đơn giá vận chuyển thiết bị và đơn giá khảo sát: 175.970.160đ, sai hệ số, định mức thiết kế: 35.607.660đ.

**3. Xác nhận số liệu cơ bản của Dự án theo kết quả kiểm toán**

Báo cáo quyết toán khối lượng hoàn thành và báo cáo tài chính của Dự án do Ban QLDA lập được kiểm toán còn một số thiếu sót như đã nêu ở trên và được chấp nhận từng phần theo nội dung Báo cáo kiểm toán.

Nguồn vốn:

1.583.537.024.274đ; Vốn đầu tư thực hiện (xác nhận theo giá trị được kiểm toán): 1.548.737.601.210đ.

**4. Chấp hành các luật, chế độ quản lý Đầu tư xây dựng công trình và các chế độ tài chính, kế toán**

4.1 Chấp hành chế độ quản lý Đầu tư xây dựng công trình Chủ đầu tư, nhà thầu tổng thầu

EPC và các cơ quan có liên quan cơ bản đã chấp hành theo quy định của Quyết định phê duyệt Dự án, các quy định của Nhà nước về công tác quản lý Đầu tư và xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thi công kịp đưa công trình vào vận hành phát điện thương mại theo tiến độ được phê duyệt, các hạng mục xây dựng, lắp đặt thiết bị hoàn thành, kết thúc thi công được thực hiện chế độ bảo hành theo quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại sau: Trong quá trình triển khai còn một số nội dung chưa thực hiện đúng theo các quy định của Quy chế quản lý Đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 52/1999/ND-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ, cụ thể:

- Công tác lập hồ sơ thiết kế, dự toán: Bản vẽ thiết kế thi công các hạng mục xây dựng không thể hiện đầy đủ vị trí, kích thước lớp bê tông lót móng; không xác định số lượng và trọng lượng thép mỗi nối, thép biện pháp thi công theo quy định. Trách nhiệm thuộc về Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng Sông Đà - Ucrin; Một số định mức và đơn giá dự toán xây dựng riêng cho Dự án

chưa trình Bộ Xây dựng cho ý kiến thoả thuận theo quy định tại nội dung Thông tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000 và Thông tư số 04/2005/TT-BXD ngày 01/4/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư. Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư.

- Công tác giám sát và tổ chức thi công khu vực dẫn dòng sai cốt thiết kế dẫn đến phải xử lý bằng bê tông đổ bù làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư, nhà thầu thi công - Công ty cổ phần Sông Đà 3 và nhà thầu tư vấn - Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng Sông Đà - Ucrin;

- Công tác, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán: Nghiệm thu thanh toán vượt khối lượng hoàn công và thực tế thi công, thanh toán khối lượng thép biện pháp thi công và thép mỗi nối 13% không cần cứ vào hoàn công chi tiết thực tế lập đặt tại hiện trường. Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư và nhà thầu tổng thầu EPC - Tổng công ty Sông Đà; Tỉnh trùng công tác trung chuyển xi măng, sàng cát, rửa đá trong đôn

Đơn vị tính: Đồng

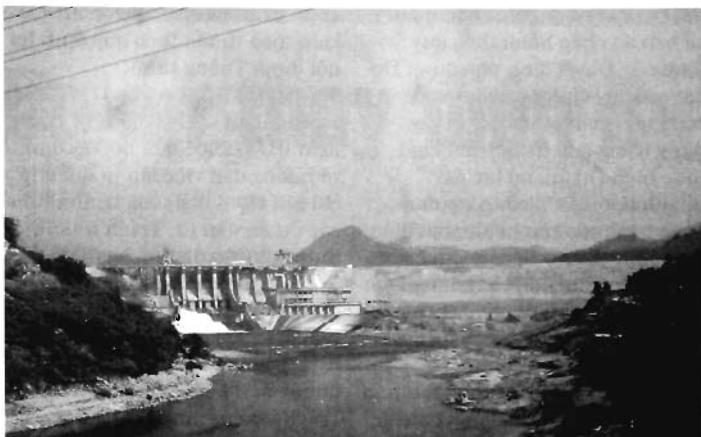
STT	CHỈ TIÊU	SỐ BÁO CÁO	SỐ KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
A	B	1	2	3=2-1
1	Nguồn vốn vay	1.303.537.024.274	1.303.537.024.274	0
2	Nguồn vốn tự có	280.000.000.000	280.000.000.000	0
	<b>Cộng</b>	<b>1.583.537.024.274</b>	<b>1.583.537.024.274</b>	<b>0</b>

**Bảng 1**

Đơn vị tính: Đồng

T	CHỈ TIÊU	SỐ BÁO CÁO	GIÁ TRỊ BÁO CÁO ĐƯỢC KIỂM TOÁN	SỐ KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
A	B	1	2	3	4=3-2
1	Chi phí xây dựng	848.978.385.116	777.669.820.111	766.755.134.406	-30.859.026.953
2	Chi phí thiết bị	452.032.478.492	452.032.478.492	451.871.758.624	-166.724.468
3	Chi phí khác	105.890.740.175	105.890.740.175	105.615.568.342	-274.691.833
4	Lãi vay	224.493.664.426	224.493.664.426	224.493.664.426	0
	<b>Cộng</b>	<b>1.628.395.268.198</b>	<b>1.559.486.703.204</b>	<b>1.548.737.601.210</b>	<b>-11.270.443.254</b>

**Bảng 2**



giá thanh toán, tính bù giá dầu Diesen trong đơn giá ca máy dùng trong thanh toán chưa trừ thuế GTGT. Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư và nhà thầu tổng thầu EPC - Tổng công ty Sông Đà ;

- Về hồ sơ hoàn công: Một số hạng mục xây lắp có sự thay đổi thiết kế, song hồ sơ hoàn công chưa thể hiện đầy đủ. Các công trình phụ trợ đã lập hoàn công theo quy định nhưng vẫn còn thiếu. Trách nhiệm thuộc về Chủ đầu tư và nhà thầu tổng thầu EPC - Tổng công ty Sông Đà.

**4.2 Chấp hành chế độ quản lý tài chính - kế toán**

Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đã chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư cho Dự án theo Chế độ quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước, thực hiện mở sổ kế toán, hạch toán kế toán và lập báo cáo kế toán theo quy định.

**5. Đánh giá việc thực hiện tiến độ, mục tiêu và hiệu quả đạt được của Dự án**

**5.1. Về tiến độ và thực hiện mục tiêu của dự án**

Tiến độ triển khai và thực hiện Dự án cũng như mục tiêu của Dự án đều cơ bản đạt yêu cầu đề ra theo Quyết định phê duyệt Dự án của Thủ tướng Chính phủ.

**5.2. Đánh giá hiệu quả của dự án đạt được**

Việc triển khai thực hiện Dự án

đã giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận cán bộ công nhân viên của Tổng công ty Sông Đà trong khoảng thời gian 5 năm (từ năm 2003-2007) và việc làm ổn định lâu dài cho hàng trăm cán bộ công nhân viên vận hành nhà máy. Dự án có tổng mức đầu tư với suất đầu tư 16,75 triệu đồng/KW là hợp lý, địa điểm đặt nhà máy phù hợp với kết quả nghiên cứu quy hoạch bậc thang điện cùng quy mô được đánh giá: Dự án có chi phí đền bù - tái định cư thấp, ít tác động tiêu cực đến môi trường. Dự án hoàn thành đã góp phần tăng cường và đảm bảo một phần nhu cầu phát triển bền vững của hệ thống lưới điện quốc gia, tăng thu ngân sách cho địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc ít người khu vực Tây Nguyên.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục như: Chấp nhận nghiệm thu thanh toán vượt khối lượng; sai đơn giá, sai định mức số tiền 11.270.443.254đ đã làm giảm tính tiết kiệm của Dự án.

**IV. Kiến nghị**

**1. Đối với Chủ đầu tư - Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A**

1.1 Đề nghị điều chỉnh số kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận

của KTTN.

1.2 Đề nghị thu hồi từ các nhà thầu và giảm trừ giá trị quyết toán Dự án tổng số tiền:

11.270.443.254đ do nghiệm thu thanh toán sai quy định, trong đó: Thu hồi vốn đầu tư: 7.713.004.759đ; Giảm trừ thanh toán: 3.557.438.495đ.

1.3 Thực hiện tính toán giảm trừ thuế GTGT đối với việc bù giá dầu Diesen trong đơn giá ca máy (khối lượng thi công năm 2003) khi phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án hoàn thành.

1.4 Trình liên Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc xác định, áp dụng hệ số phụ cấp làm đêm tính trên chi phí nhân công trực tiếp để đảm bảo cho việc quyết toán chi phí này đúng chế độ quy định của Nhà nước.

**1.5 Đề nghị Chủ đầu tư và nhà thầu tổng thầu EPC - Tổng công ty Sông Đà:**

- Lập và hoàn tất các định mức và đơn giá xây dựng riêng cho Dự án không có trong quy định của hệ thống định mức của Nhà nước đã ban hành và xin ý kiến thoả thuận của Bộ Xây dựng theo quy định, làm cơ sở cho công tác thanh quyết toán dự án hoàn thành;

- Lập hồ sơ hoàn công của các nội dung thi công chưa có hồ sơ hoàn công của các hạng mục xây dựng: các công trình phụ trợ: Khu lán trại, khu nhà ban A, chuyên gia.

1.6 Chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và xác định trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan đến các sai phạm trong việc gây lãng phí vốn đầu tư, thanh toán sai khối lượng, sai đơn giá, định mức... như đã nêu trên.

**2. Đối với Bộ Xây dựng**

Thực hiện công tác thẩm tra và cho ý kiến thoả thuận đối với hệ thống định mức, đơn giá xây dựng riêng cho Dự án do Chủ đầu tư lập, trình theo quy định hiện hành. **KV**